

Bản án số: 85/2019/HS-ST
Ngày: 22-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Hùng – Giáo viên trường THCS Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Ông Trần Văn Hoa – Chủ tịch hội khuyến học huyện Châu Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên .

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 09 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019, đối với:

Bị cáo: Hoàng Minh T, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996; tại Bà Rịa – Vũng Tàu. HKTT và nơi cư trú: Tổ 54, thôn Thành Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: công nhân. Con ông: Hoàng Đức Minh (không rõ năm sinh). Con bà: Lê Thị Thanh Nhân; Sinh năm: 1965; Nghề nghiệp: Buôn bán. Gia đình bị can có 06 chị em; bị can là con thứ 5; Tiền án; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam ngày 21/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại: Cháu Trần Thị Anh T1, sinh ngày 21-11-2006. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Việt Cường, xã Cù Bì, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Trần Anh Tuấn, sinh năm 1981, là cha đẻ của bị hại (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 3/135, tổ 10, khu phố 6, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà Nguyễn Thùy T2, sinh năm 1980, là mẹ của bị hại (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Việt Cường, xã Cù Bì, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Thanh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh Phong, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hưng Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Minh T và em Trần Thị Anh T1 (sinh ngày: 21/11/2006; trú tại thôn Việt Cường, xã Cù Bì, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook. Trong quá trình nói chuyện với nhau được khoảng 07 ngày thì đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/02/2019, sau khi T đi nhậu với bạn về nhưng do mẹ T không mở cửa cho vào nhà nên T đã nhắn tin cho T1 để xin ngủ nhờ nhà T1, T1 đồng ý và hẹn gặp T tại cổng chào xã Cù Bì, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Khi T điều khiển xe mô tô đến cổng chào xã Cù Bì gặp T1 thì T1 nói với T là mẹ không cho ngủ lại nên T rủ T1 đi thuê nhà nghỉ ngủ qua đêm, T1 đồng ý và lên xe cho T chở đến nhà nghỉ “Thanh Huyền” thuộc thôn Tam Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đến nơi, T thuê phòng số 01, khi vào phòng do nhậu say nên T đi vào phòng vệ sinh nôn rồi lên giường nằm ôm T1 ngủ, đến khoảng 02 giờ sáng ngày 01/3/2019 thì T thức dậy và nảy sinh ý muốn quan hệ tình dục với T1, lúc này T tự cởi quần áo mình ra, T1 tự cởi áo của T1 rồi nằm ôm nhau trên giường, sau đó T cởi quần T1 ra, dùng dương vật đưa vào bên trong âm đạo của T1, T thực hiện hành vi quan hệ với T1 được khoảng 5 phút thì xuất tinh, sau đó cả hai ngủ tới sáng. Do không có tiền trả tiền nhà nghỉ nên T1 đưa chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu vàng của T1 cho T đem đi cầm tại cửa hàng mua bán điện thoại di động “Nguyễn Thanh Phong” thuộc thôn Hưng Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được 500.000 đồng. T dùng số tiền này mua cơm cho T1, trả tiền nhà nghỉ, số còn lại thì đưa cho T1.

Sau khi phát hiện sự việc T có quan hệ tình dục với T1, ngày 15/5/2019, bà Nguyễn Thùy T2 (sinh năm: 1980; trú tại thôn Việt Cường, xã Cù Bì, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – là mẹ của em T1) đã làm đơn tố cáo hành vi của T lên Cơ quan Công an huyện Châu Đức. Sau khi tiếp nhận đơn của bà T2, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiến hành xác minh và ra thông báo truy tìm đối tượng gây án đối với Hoàng Minh T. Đến ngày 21/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an bắt được Hoàng Minh T. Tại đây, T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại Biên bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 138/TD ngày 29/5/2019 của Trung tâm pháp y Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: không có dấu xây sát da hay bầm tím vùng bẹn đùi hai bên, rách màng trinh cũ ở vị trí 06 giờ.

Quá trình làm việc, em Trần Thị Anh T1 khai nhận đã quan hệ tình dục với bị cáo T 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào đêm 28/02/2019; lần thứ hai sau lần quan hệ thứ nhất khoảng 01 đến 02 giờ đồng hồ; lần thứ 3 sau lần quan hệ tình dục thứ 02 khoảng 02 giờ đồng hồ. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo T khai nhận chỉ thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu T1 đúng 01 lần vào ngày 01/3/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã tiến hành cho bị cáo T và bị hại T1 đối chất nhưng không làm rõ được mâu thuẫn này vì vậy, không đủ chứng cứ chứng minh T đã thực hiện hành vi giao cấu với em T1 03 lần như lời khai của em T1.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thùy T2 (mẹ ruột của Trần Thị Anh T1) yêu cầu phía gia đình bị cáo Hoàng Minh T phải bồi thường cho em T1 thiệt hại tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng, hiện bị cáo T chưa thực hiện được việc bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 85/CT-VKS, ngày 04-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Châu Đức để xét xử bị cáo Hoàng Minh T về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 7 năm đến 8 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh T có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại với số tiền là 50.000.000đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, ông Nguyễn Thanh Hùng phát biểu quan điểm thống nhất theo Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 142 BLHS và thống nhất về phát biểu quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về mức án đề nghị là phù hợp với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đúng theo Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố cũng như lời khai của những người tham gia tố

tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đồng thời bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến các Luật sư, của bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Trần Anh Tuấn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh Phong vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của ông Tuấn và ông Phong không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Anh Tuấn và ông Nguyễn Thanh Phong.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi giao cấu 01 lần với người bị hại em Trần Thị Anh T1 vào ngày 01-3-2019 tại nhà nghỉ Thanh Huyền thuộc thôn Tam Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 138/TD ngày 29-5-2019 của trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu kết luận bị hại Trần Thị Anh T1 không có dấu sây sát da hay bầm tím vùng bẹn đùi hai bên, rách màng trinh cũ ở vị trí 6 giờ. Xét thấy, tại thời điểm bị cáo quan hệ tình dục với bị hại thì bị hại chỉ mới hơn 12 tuổi (Theo giấy khai sinh số 189-quyển số 01/2006 ngày 30-11-2006 của Ủy ban nhân dân xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp cho bị hại Trần Thị Anh T1). Mặc dù việc giao cấu này được thực hiện có sự đồng tình của bị hại nhưng bị hại là người dưới 13 tuổi, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự thì trường hợp “*Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi*” thì người thực hiện hành vi phạm vào tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”. Vì thế Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo điểm b Khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ rằng trẻ em ở độ dưới 13 tuổi là chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý, nên việc giao cấu với các em sẽ gây nguy hiểm đến sự phát triển bình thường của họ, bị cáo lợi dụng sự non nớt, nhẹ dạ và chưa hiểu biết của người bị hại để giao cấu với bị hại. Mặc dù, việc giao cấu có sự đồng tình của bị hại nhưng hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong xã hội nên cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại với số tiền là 50.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại với số tiền 50.000.000đ nên cần công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại về số tiền bồi thường tổn thất tinh thần như trên.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Đối với chiếc xe mô tô honda cup mà bị cáo T dùng để chở T1 đi là xe mà T mượn của 01 người (không rõ họ tên, địa chỉ), T không nhớ biển số. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không thu hồi được chiếc xe trên nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, màu vàng của Trần Thị Anh T1 mà bị cáo T đi cầm cố tại tiệm điện thoại di động, dịch vụ cầm đồ Nguyễn Thanh Phong thì được sự đồng ý của T1. Quá trình làm việc, anh Nguyễn Thanh Phong không nhớ đã bán lại chiếc điện thoại nói trên cho ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được, người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cũng không yêu cầu giải quyết về chiếc điện thoại di động trên nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét giải quyết.

[7] Lời đề nghị của đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Hoàng Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Hoàng Minh T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 50.000.000đ nên bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $5\% \times 50.000.000\text{đ} = 2.500.000\text{đ}$ (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Hoàng Minh T **7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày ngày 21/6/2019.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 292 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự buộc bị cáo Hoàng Minh T có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Trần Thị Anh T1 với số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên được T1 hành án có đơn yêu cầu T1 hành án, nếu bên phải T1 hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bên phải T1 hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm T1 hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi T1 hành án xong.

3/ Án phí: Bị cáo Hoàng Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thùy T2, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (22-10-2019). Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được T1 hành theo quy định tại Điều 2 Luật T1 hành án dân sự thì người được T1 hành án dân sự, người phải T1 hành án dân sự có quyền thoả thuận T1 hành án, quyền yêu cầu T1 hành án, tự nguyện T1 hành án hoặc bị cưỡng chế T1 hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T1 hành án dân sự. Thời hiệu T1 hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T1 hành án dân sự.

- Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Phòng PV06; PC10 Công an Tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại, đại diện hợp pháp bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp BH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền